

QUAN ĐIỂM CỦA ASEAN VỀ BIỂN ĐÔNG

TS DƯƠNG THÚY HIỀN
Học viện Chính trị khu vực III
TS DƯƠNG THỊ NGUYỄN HÀ
Trường Đại học Quy Nhơn

1. Khái quát về vấn đề Biển Đông

Biển Đông có tầm quan trọng và vị thế địa chiến lược trọng yếu không chỉ đối với các quốc gia và vùng lãnh thổ bao quanh, mà còn đối với khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Đây là nơi có thể ảnh hưởng to lớn đến cục diện địa chiến lược toàn cầu do: có nhiều tuyến hàng hải quốc tế quan trọng nhất thế giới; các đảo, quần đảo ngoài khơi như Hoàng Sa và Trường Sa vừa là các vị trí phòng thủ chiến lược đối với nhiều quốc gia trong khu vực, vừa là các cơ sở hậu cần phục vụ các hoạt động biển xa; có nguồn tài nguyên phong phú, dồi dào, là một trung tâm của thế giới về đa dạng sinh học; tập trung các mô hình chính trị, kinh tế xã hội và văn hóa đa dạng của thế giới¹. Với tầm quan trọng đó, Biển Đông trở thành trọng điểm của những cuộc tranh chấp quốc tế gay go, quyết liệt. Đặc biệt, trong bối cảnh hiện nay khi các nước lớn tăng cường cạnh tranh ảnh hưởng thì vấn đề Biển Đông ngày càng trở nên phức tạp và căng thẳng hơn.

Biển Đông hiện đang tồn tại hai loại tranh chấp chủ yếu: *Một là*, tranh chấp về chủ quyền lãnh thổ gồm: tranh chấp chủ quyền ở Hoàng Sa giữa hai nước Việt Nam và Trung Quốc cùng với vùng lãnh thổ Đài Loan; tranh chấp chủ quyền ở Trường Sa gồm năm nước, sáu bên (Việt Nam, Philippines, Malaysia, Brunei và Trung Quốc cùng với vùng lãnh thổ Đài Loan); tranh chấp bãi cạn Scarborough giữa Philippines, Trung Quốc và vùng lãnh thổ Đài Loan.

Hai là, các tranh chấp phân định biển gồm: tranh chấp liên quan đến đường chín đoạn do Trung Quốc tuyên bố, bao gồm gần 80% diện tích Biển Đông và chồng lấn với các yêu sách vùng đặc quyền kinh tế của Brunei, Indonesia, Malaysia, Philippines, vùng lãnh thổ Đài Loan và Việt Nam; tranh chấp ở vùng biển ngoài cửa Vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc; tranh chấp ở vùng biển giữa Việt Nam và Campuchia trong vùng Vịnh Thái Lan; tranh chấp giữa Malaysia, Campuchia, Thái Lan và Việt Nam về những vùng ở vịnh Thái Lan; tranh chấp giữa Singapore và Malaysia dọc theo Eo biển Johore và Eo biển Singapore². Ngoài hai loại tranh chấp này, Biển Đông còn là đối tượng của các loại tranh chấp liên quan đến các hoạt động trên biển của các quốc gia như tự do hàng hải, tự do hàng không, nghiên cứu khoa học biển, đặt dây cáp và ống dẫn ngầm.

Do tất cả các bên tranh chấp chủ quyền đều có thái độ quyết đoán nên Biển Đông ngày càng trở thành “tâm chấn” của một chuyển động địa chính trị lâu dài³. Không chỉ vậy, Biển Đông cũng đã trở thành vũ đài cho cuộc cạnh tranh ngày càng quyết liệt giữa các quốc gia trong khu vực và các cường quốc bên ngoài nhằm giành quyền chiếm hữu, kiểm soát, khai thác. Bởi thế, Biển Đông trở thành “điểm nóng” về an ninh của khu vực và thế giới.

2. Quan điểm của tổ chức ASEAN và của các nước thành viên ASEAN về vấn đề Biển Đông

2.1. Quan điểm của tổ chức ASEAN

Vấn đề tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông xảy ra trước khi ASEAN ra đời (1967) và leo thang khá mạnh trong thời kỳ Chiến tranh lạnh. Thế nhưng, trong giai đoạn này, ASEAN hầu như không thể hiện bất cứ quan điểm nào về vấn đề này. Không có tài liệu ghi chép nào về phản ứng chính thức của ASEAN đối với sự kiện tại Hoàng Sa (tháng 1 - 1974) và Gạc Ma (tháng 3 - 1988)⁴.

Lần đầu tiên ASEAN chính thức đưa ra quan điểm về vấn đề Biển Đông là năm 1992, trong Tuyên bố ASEAN về Biển Đông (Tuyên bố Manila). Tuyên bố nêu rõ: “Mọi diễn biến bất lợi ở Biển Đông ảnh hưởng trực tiếp đến hòa bình và ổn định của khu vực” và nhấn mạnh “sự cần thiết phải giải quyết tất cả các vấn đề tài phán và chủ quyền gắn liền với Biển Đông bằng các biện pháp hòa bình, không sử dụng vũ lực”⁵.

Những năm sau đó, quan điểm của ASEAN về vấn đề Biển Đông trở nên rõ ràng hơn, nhất là sau sự kiện tại Đá Vành Khăn (phía Philippines gọi là Scarborough) tháng 3 - 1995. Sự kiện này đã thúc đẩy các Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN thông qua tuyên bố kêu gọi tất cả các bên liên quan cần tuân thủ tinh thần và nội dung Tuyên bố Manila năm 1992; kiềm chế thực hiện các hành động gây bất ổn cho khu vực, đe dọa thêm hòa bình và an ninh ở Biển Đông; giải quyết sớm các vấn đề xung đột thông qua các biện pháp xây dựng lòng tin⁶. Bên cạnh đó, ASEAN cũng tìm cách đưa vấn đề Biển Đông ra bàn thảo tại nhiều cơ chế hợp tác đa phương khác.

Sự đoàn kết và nỗ lực tập thể của ASEAN đã mang lại kết quả nhất định. Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN lần thứ 29 (AMM -29) (tháng 7 - 1996) đã tán thành ý tưởng về việc soạn thảo Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC). Sáng kiến này được nhắc lại nhiều lần trong Kế hoạch hành động Hà Nội năm 1998⁷ và đến năm 1999 khi Trung Quốc đồng ý tham gia quá trình soạn thảo thì COC chính thức được thúc đẩy. Thế nhưng, sau nhiều năm đàm phán, COC vẫn chưa thể ra đời. Thay vào đó, ASEAN và Trung Quốc đã thông qua Tuyên bố ứng xử của các bên có liên quan tại Biển Đông (DOC) (tháng 11 - 2002) gồm ba nhóm nội dung chính: Quy định về nguyên tắc chung điều chỉnh quan hệ giữa các nước và giải quyết tranh chấp; xây dựng

lòng tin; và hoạt động hợp tác. Thế nhưng, DOC hạn chế ở chỗ không có bản hướng dẫn thực hiện, vì thế, nó thiếu ràng buộc về mặt pháp lý và chưa phát huy tối đa hiệu quả trong việc ngăn ngừa xung đột leo thang ở Biển Đông. Đến năm 2011, khi tình hình Biển Đông trở nên căng thẳng thì Bản Quy tắc hướng dẫn thực hiện DOC mới ra đời. Dù nội dung của Bản hướng dẫn còn hết sức chung chung nhưng nó cũng góp phần “hạ nhiệt” tạm thời tình hình căng thẳng đang leo thang ở Biển Đông, duy trì sự đoàn kết nội bộ ASEAN đang bị thách thức.

Nhằm thúc đẩy tiến trình COC, từ cuối tháng 6 - 2012, ASEAN đã hoàn tất “Tài liệu Quan điểm của ASEAN về các thành tố của COC”. Ngày 9 - 7 - 2012, các Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN đã nhất trí về những thành tố cơ bản của COC. Tuy nhiên, sau đó, ASEAN lại có một bước lùi trong vấn đề Biển Đông khi AMM - 45 không đưa ra được Tuyên bố chung liên quan đến vấn đề Biển Đông. Do đó, để khẳng định sự đoàn kết và vai trò của ASEAN trong vấn đề Biển Đông, ASEAN công bố Nguyên tắc 6 điểm về Biển Đông⁸.

Năm 2014, sau khi Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan HD 981 sâu trong vùng 200 hải lý thuộc đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam, AMM - 47 (tháng 5 - 2014) đã ra Tuyên bố riêng về Biển Đông. Đây là hình thức phản ứng cao nhất của ASEAN. Đồng thời, vấn đề Biển Đông cũng được đưa vào Tuyên bố Chủ tịch Hội nghị cấp cao ASEAN 24 (tháng 5 - 2014) và các hội nghị liên quan.

Sau gần 15 năm kể từ ngày ký DOC, ngày 06-8-2017, ASEAN và Trung Quốc đã chính thức thông qua Khung cho Bộ quy tắc và một “Văn bản đàm phán dự thảo duy nhất” (năm 2018). Năm 2018, hai bên nhất trí kết thúc đàm phán vào năm 2021, nhưng tiến độ đã bị chậm lại do đại dịch Covid-19. Trên cương vị Chủ tịch ASEAN năm 2023, Indonesia đã nỗ lực để ASEAN và Trung Quốc ban hành Hướng dẫn đầy nhanh đàm phán về COC. Đây là hướng dẫn thúc đẩy đàm phán COC đầu tiên trong lịch sử nhằm hoàn tất COC trong thời gian 3 năm hoặc ít hơn⁹. Mới đây, người đứng đầu ASEAN, Tổng Thư ký ASEAN Kao Kim Hourn cho biết COC sẽ được ký kết vào năm 2025.

Như vậy, kể từ sau khi ASEAN chính thức nêu

quan điểm về vấn đề Biển Đông, trong các chương trình nghị sự, ASEAN luôn thể hiện quan điểm nhất quán, đó là các hoạt động đơn phương gia tăng căng thẳng sẽ làm suy giảm lòng tin, huỷ hoại môi trường biển; cần thiết phải tăng cường xây dựng lòng tin và tin cậy lẫn nhau; kiềm chế và không làm phức tạp tình hình; duy trì hòa bình, ổn định, an ninh, an toàn và tự do hàng hải, hàng không ở Biển Đông; tôn trọng trật tự pháp lý trên biển; giải quyết tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình, không sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực, phù hợp với UNCLOS 1982; các nước có liên quan cần hành xử trách nhiệm, kiềm chế, không có hành động gây căng thẳng, làm phức tạp tình hình.

2.2. Quan điểm của các thành viên ASEAN về vấn đề Biển Đông

* Quan điểm của các nước có yêu sách

Quan điểm của Việt Nam: Việt Nam luôn có lập trường thống nhất trong việc giải quyết các tranh chấp Biển Đông, đó là khẳng định chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, phù hợp với luật pháp quốc tế¹⁰. Việt Nam cũng khẳng định cơ sở để giải quyết các tranh chấp tại Biển Đông là luật pháp quốc tế, trong đó có UNCLOS và khẳng định UNCLOS là văn bản duy nhất, toàn diện và nhất quán để giải quyết các tranh chấp trên biển. Bên cạnh đó, Việt Nam chủ trương giải quyết hòa bình các tranh chấp quốc tế thông qua các biện pháp đàm phán, trung gian, điều tra, hòa giải, trọng tài, tòa án... Mặt khác, Việt Nam cũng chủ trương trong khi chưa giải quyết được các tranh chấp, các nước liên quan cần tôn trọng và thực hiện đầy đủ DOC, kiềm chế, không thực hiện các hoạt động đơn phương có thể làm phức tạp tình hình và gia tăng tranh chấp. Không chỉ vậy, Việt Nam cũng luôn nhấn mạnh tầm quan trọng của hợp tác quốc tế trong giải quyết vấn đề Biển Đông và coi trọng việc thúc đẩy các sáng kiến để xử lý hiệu quả các thách thức an ninh biển; xây dựng lòng tin trong thực hiện các văn bản hợp tác đã ký kết và trong xây dựng các văn bản hợp tác mới.

Quan điểm của Malaysia: Malaysia chiếm giữ 5 đảo san hô vòng ở quần đảo Trường Sa (đá Hoa Lau; đá Kỳ Vân; đá Kiệu Ngựa; bãi Thảm Hiếm; đá Ến Ca). Tuyên bố chủ quyền này chồng lấn với

tuyên bố của Trung Quốc, Đài Loan, Việt Nam và Philippines¹¹. Quan điểm của Malaysia về vấn đề này gồm: Tuyên bố bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, các quyền chủ quyền trong vùng đặc quyền kinh tế; ủng hộ luật pháp quốc tế, đặc biệt là UNCLOS để giải quyết các tuyên bố chủ quyền lãnh thổ và quyền tài phán khi có mâu thuẫn; giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình. Năm 2016, Malaysia hoàn toàn nhất trí với phán quyết của Tòa Trọng tài về vụ kiện của Philippines rằng, “đường 9 đoạn” của Trung Quốc không phù hợp với UNCLOS¹². Ngoài ra, Malaysia cũng luôn ủng hộ DOC và các cuộc đàm phán về COC. Malaysia cho rằng ASEAN cần được đặt vào vị trí hàng đầu trong việc xử lý tranh chấp thông qua biện pháp ngoại giao vì ASEAN có thể trở thành bên môi giới hiệu quả thông qua sức mạnh đàm phán tập thể. Tháng 7 - 2020, phái đoàn thường trực của Malaysia tại Liên hợp quốc đã gửi công hàm về quan điểm của họ tại Biển Đông lên Ủy ban Ranh giới thềm lục địa (CLCS), trong đó củng cố các tuyên bố chủ quyền của Malaysia và khẳng định các tuyên bố hàng hải của Trung Quốc không có cơ sở pháp lý theo luật quốc tế¹³. Gần đây, Malaysia tiếp tục kêu gọi các bên có liên quan cần hợp tác để đảm bảo hòa bình, an ninh và ổn định ở Biển Đông và Malaysia sẽ tiếp tục đóng vai trò tích cực trong việc đảm bảo Biển Đông là vùng biển của hòa bình và thương mại.

Quan điểm của Philippines: Philippines luôn khẳng định chủ quyền biển của mình tại Biển Đông. Sau khi Trung Quốc chiếm giữ Scarborough vào năm 1995, Philippines đã thúc đẩy ASEAN thông qua một Tuyên bố riêng về vấn đề này. Tuy nhiên, để giảm căng thẳng và duy trì mối quan hệ ổn định với Trung Quốc, Philippines cũng đã từng từ chối tham gia vào việc Việt Nam và Malaysia đệ trình chung các yêu sách thềm lục địa mở rộng ở Biển Đông lên Liên Hợp Quốc (năm 2009)¹⁴. Thế nhưng, sau đó, Philippines có thái độ cứng rắn hơn trong vấn đề này. Năm 2012, sau khi Trung Quốc triển khai tàu hải giám phong tỏa Scarborough, Philippines ngay lập tức có phản ứng với hành động phi lý của Bắc Kinh. Đồng thời, Philippines đã thúc đẩy đưa vấn đề Biển Đông ra Tòa Trọng tài tìm kiếm một giải pháp dựa trên luật pháp quốc tế cho

căng thẳng kéo dài với Trung Quốc và đã đạt được phán quyết ngày 12-7-2016. Thậm chí, ngày ngày 6-4-2017, Tổng thống Duterte còn ra lệnh cho quân đội Philippines chiếm đóng các đảo không người ở đang tranh chấp mà họ tuyên bố chủ quyền ở Biển Đông¹⁵. Tại Đối thoại Shangri-La 2024, Tổng thống Ferdinand Marcos Jr. nhấn mạnh cam kết đối với trật tự quốc tế dựa trên luật lệ, chủ nghĩa đa phương mang tính xây dựng và khẳng định vai trò quan trọng của tuyến đường thủy trên Biển Đông đối với thương mại toàn cầu. Ông khẳng định Philippines và các nước Đông Nam Á khác có tầm nhìn về “hòa bình, ổn định và thịnh vượng” ở Biển Đông. Đồng thời, ông cho biết sự hiện diện của Mỹ “rất quan trọng đối với hòa bình khu vực”¹⁶.

Quan điểm của Brunei: Brunei có các yêu sách đối với rạn san hô Nam Thông tiêu (Louisa Reef), bãi ngầm Chim Biển (Owen Shoal) và bãi cạn Vũng Mây (Rifleman Bank) nằm trong vùng đặc quyền kinh tế nhưng lại không khẳng định chủ quyền và cũng không có bất kỳ sự hiện diện quân sự nào đối với các thực thể này. Brunei áp dụng “yêu sách thâm lặn” về biên giới vùng đặc quyền kinh tế của mình ở Biển Đông¹⁷. Thậm chí, trong bối cảnh căng thẳng gia tăng khi Trung Quốc cải tạo và xây dựng các căn cứ quân sự trên Biển Đông, Brunei đã từ chối tham dự cuộc họp với các bên yêu sách Biển Đông khác từ ASEAN và tạo điều kiện cho các hạm đội hải quân Trung Quốc tới Brunei năm 2017¹⁸. Tuy nhiên, sau một thời gian dài im lặng về vấn đề này, ngày 20-7-2020, Bộ Ngoại giao Brunei đã đưa ra tuyên bố “duy trì cách tiếp cận hai bước trong việc giải quyết vấn đề Biển Đông”. Theo đó, Brunei cho rằng các cuộc đàm phán liên quan đến vấn đề Biển Đông cần dựa vào luật pháp quốc tế và UNCLOS 1982. Ngoài ra, tất cả các quốc gia liên quan cần thúc đẩy môi trường hòa bình và thuận lợi, xây dựng lòng tin và tăng cường niềm tin lẫn nhau trong khu vực. Cũng trong tuyên bố, Brunei thúc giục các bên xây dựng COC “hiệu quả và thực chất”¹⁹. Có thể thấy, lập trường của Brunei về Biển Đông đã có sự điều chỉnh.

** Quan điểm của các nước còn lại*

Quan điểm của Indonesia: Indonesia không phải là có yêu sách chủ quyền ở Biển Đông nhưng là quốc gia có nhiều lợi ích chiến lược và vai trò ngày càng

quan trọng trong vấn đề Biển Đông hiện nay. Indonesia khẳng định những tuyên bố về chủ quyền đơn phương của Trung Quốc trên Biển Đông là không có cơ sở pháp lý, vi phạm UNCLOS 1982 và chưa bao giờ được luật pháp quốc tế công nhận²⁰. Năm 2014, Tổng thống Widodo khẳng định Indonesia sẵn sàng hành động với tư cách là trung gian làm giảm bớt căng thẳng ngày càng leo thang trong tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông và mong muốn các bên có tranh chấp giải quyết bằng biện pháp ngoại giao, từ chối chấp nhận một giải pháp quân sự²¹. Cùng với đó, Indonesia cũng đã nhiều lần lên tiếng kêu gọi tất cả các bên tôn trọng luật pháp quốc tế, gồm UNCLOS 1982 là mẫu chốt để biến Biển Đông thành vùng biển hòa bình và ổn định.

Quan điểm của Singapore: Singapore giữ lập trường trung lập, không nghiêng về bên nào trong vấn đề Biển Đông. Song là nước có “những lợi ích then chốt” (tự do hàng hải, hàng không và thương mại quốc tế) ở đây nên Singapore đề cao vai trò của nhân tố pháp lý trong giải quyết tranh chấp cũng như coi trọng sự thống nhất của ASEAN trong vấn đề Biển Đông²². Quan điểm của Singapore về vấn đề này cụ thể như sau: “Về mặt nguyên tắc, mọi thành viên ASEAN đều chia sẻ lợi ích chung về việc thiết lập trật tự dựa trên luật pháp trong khu vực; mọi tranh chấp ở Biển Đông cần được giải quyết trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế, trong đó có UNCLOS 1982”²³. Singapore cũng có tiếng nói mạnh mẽ nhất ủng hộ phán quyết của Tòa trọng tài quốc tế về vụ kiện của Philippines năm 2016. Ngoài ra, Singapore cũng đề xuất Bộ Quy tắc mở rộng về những cuộc gặp gỡ không định kỳ trên biển bao gồm các tàu tuần tra ven biển nhằm ngăn ngừa các đụng độ bất ngờ²⁴.

Quan điểm của Campuchia:

Campuchia khẳng định giữ quan điểm trung lập với vấn đề tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông. Tuy nhiên, trên thực tế, quan điểm của Campuchia có phần trùng với quan điểm lâu nay của Trung Quốc là các tranh chấp phải được giải quyết thông qua đối thoại song phương. Điều này thể hiện qua việc ASEAN không đưa được vấn đề Biển Đông vào các tuyên bố chung năm 2012 khi mà Campuchia làm Chủ tịch của ASEAN. Hơn nữa,

ngày 25-3-2015, lần đầu tiên Thủ tướng Campuchia Hun Sen thẳng thắn đưa ra quan điểm tranh chấp trên Biển Đông là vấn đề giữa Trung Quốc và các bên liên quan, chứ không phải giữa ASEAN với Trung Quốc. Ông cũng bày tỏ quan điểm không đồng ý giải quyết tranh chấp Biển Đông bằng một hiệp định khu vực mà từng nước nên giải quyết vấn đề với nhau²⁵. Quan điểm này của Campuchia gây ra nhiều thất vọng cho ASEAN. Tuy nhiên, để duy trì sự thống nhất, đoàn kết trong ASEAN, Campuchia cũng đã đề nghị tất cả các bên liên quan giải quyết bất đồng và tranh chấp một cách hòa bình phù hợp với luật pháp quốc tế, trong đó có UNCLOS 1982 và nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phi quân sự hóa và kiềm chế trong tất cả hành động của các nước tham gia tranh chấp cũng như các nước khác²⁶.

Quan điểm của Thái Lan, Lào: Lào là thành viên ASEAN duy nhất không có biển và Thái Lan cũng không phải là quốc gia có tuyên bố chủ quyền trong khu vực tranh chấp. Bởi thế, cả hai tuyên bố ủng hộ những nỗ lực nhằm thiết lập một môi trường ổn định và hòa bình ở Biển Đông. Hai nước nhiều lần nhấn mạnh các bên cần tăng cường tin cậy lẫn nhau, tự kiềm chế và tránh các hoạt động có thể làm phức tạp thêm tình hình, không sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực, không quân sự hóa, thực hiện đầy đủ và nghiêm túc DOC và phấn đấu sớm đạt được COC thực chất, hiệu quả, phù hợp với luật pháp quốc tế, trong đó có UNCLOS 1982.

3. Một số nhận xét, đánh giá

Từ quan điểm của ASEAN về vấn đề Biển Đông, có thể thấy, ASEAN coi các vấn đề tranh chấp trên Biển Đông giữa Trung Quốc và các quốc gia có yêu sách (Việt Nam, Philippines, Malaysia và Brunei) là rất đáng lo ngại bởi chúng đã thách thức môi trường an ninh trong khu vực, tác động cả các thành viên có tranh chấp và không có yêu sách của ASEAN; gây nhiều trở ngại cho mối quan hệ ASEAN - Trung Quốc; ảnh hưởng vai trò trung tâm của ASEAN và tương lai Cộng đồng ASEAN. Không ít học giả coi cách ASEAN xử lý các tranh chấp này là phép thử về tính hiệu quả của ASEAN²⁷.

Về vấn đề này, cho đến nay, cơ bản có hai luồng quan điểm trái ngược nhau: luồng quan điểm thứ nhất, hoài nghi tính hiệu quả của ASEAN. Những

người ủng hộ quan điểm này cho rằng, với tư cách là tổ chức của các quốc gia Đông Nam Á, ASEAN đã không hỗ trợ lợi ích của các thành viên yêu sách ở Biển Đông hoặc đối đầu với các yêu sách bất hợp pháp ở Biển Đông của Trung Quốc; khi đối mặt với sức mạnh kinh tế và quân sự vượt trội của Trung Quốc, ASEAN không thống nhất và kém hiệu quả trong việc quản lý các tranh chấp hoặc duy trì vai trò lãnh đạo và trung tâm; cơ chế làm việc của ASEAN, đặc trưng bởi việc ra quyết định bằng sự đồng thuận đã thiếu hiệu quả trong việc giải quyết các tranh chấp²⁸. Trong khi đó, luồng quan điểm thứ hai lại cho rằng, ASEAN đã thành công trong việc giành được sự công nhận chính thức từ Trung Quốc với tư cách là một bên tham gia hợp pháp trong việc quản lý tranh chấp ở Biển Đông. Thái độ và việc thông qua các tuyên bố của ASEAN về Biển Đông đã thể hiện sự đoàn kết, nhất trí cao và vai trò chủ động, trách nhiệm của ASEAN đối với hòa bình, ổn định và an ninh ở Biển Đông nói riêng và của khu vực nói chung²⁹.

Rõ ràng, dù còn thiếu sót nhưng ASEAN vẫn luôn đi đầu trong việc đưa các cuộc đàm phán về Biển Đông vào mọi chương trình nghị sự và luôn khẳng định nhất quán lập trường duy trì và thúc đẩy hòa bình, an ninh, ổn định trong khu vực, cũng như giải quyết hòa bình các tranh chấp, không đe dọa hay sử dụng vũ lực, tôn trọng đầy đủ luật pháp quốc tế. Tuy vậy, cách tiếp cận, quan điểm của các thành viên ASEAN với tranh chấp ở Biển Đông đôi khi vẫn có sự khác biệt, chưa có sự thống nhất.

Do đó, để giải quyết vấn đề Biển Đông có hiệu quả, ASEAN cũng như các quốc gia thành viên, kể cả có tranh chấp hay không cần thiết phải tạo ra những bước đi mang tính đột phá trong vấn đề này. Trước hết, cần tránh tình trạng dễ xảy ra sự khác biệt trong cách tiếp cận hay thái độ đối với vấn đề Biển Đông của các quốc gia trong vai trò chủ tịch luân phiên ASEAN dẫn đến việc tham gia giải quyết vấn đề Biển Đông phụ thuộc vào quốc gia chủ tịch ASEAN của từng năm³⁰. Tiếp đó, đề cao vai trò trung tâm và tính thống nhất của ASEAN trong quản lý các cuộc xung đột và củng cố trật tự an ninh ở Biển Đông. Trên cơ sở đó, ASEAN cần đẩy mạnh hơn nữa việc đàm phán COC với Trung Quốc cũng

như thúc đẩy vấn đề Biển Đông trong các chương trình nghị sự với các đối tác.

1. Quyết Thắng, Huyền Sâm, Anh Dũng: *Biển Đông có tầm quan trọng và vị thế địa chiến lược trọng yếu, Biển Đông có tầm quan trọng và vị thế địa chiến lược trọng yếu*, <https://vietnamnet.vn/bien-dong-co-tam-quan-trong-va-vi-the-dia-chien-luoc-trong-yeu-2079796.html>, 2022.
- 2, 3. Lương Văn Kế: *Địa chính trị Việt Nam thế kỷ XXI*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, H, 2016, tr. 318, 320.
- 4, 6. Rodolfo C. Severino: *ASEAN and the South China Sea*, Security Challenges, Vol. 6, No. 2 (Winter), 2010, pp. 37 - 47, tr. 39, tr. 42 - 43.
5. 1992 Asean Declaration on the South China Sea, Adopted in Manila, Philippines on 22 July 1992, <https://cil.nus.edu.sg/wp-content/uploads/2017/07/1992-ASEAN-Declaration-on-the-South-China-Sea.pdf>
- 7, 15, 22, 24. Dương Văn Huy: *ASEAN với giải quyết tranh chấp trên Biển Đông*, <https://tapchicongsan.org.vn/nghien-cu/-/2018/826940/asean-voi-giai-quyet-tranh-chap-tren-bien-dong.aspx#>, 2023. tr. 242, 264, 270.

8. Tuyên bố 6 điểm gồm: Thực hiện đầy đủ DOC; Ủng hộ các nguyên tắc thực thi DOC đưa ra năm 2011; Sớm đạt được COC; Tôn trọng hoàn toàn các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, trong đó có UNCLOS; Tất cả các bên tiếp tục kiềm chế và không sử dụng vũ lực; Giải quyết hòa bình các tranh chấp trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, trong đó có UNCLOS.

9. Ismi Damayanti: *ASEAN chief says South China Sea code to be concluded by 2025*, <https://asia.nikkei.com/Editor-s-Picks/Interview/ASEAN-chief-says-South-China-Sea-code-to-be-concluded-by-2025>, 2024.

10. Nguyễn Hồng Thao: *Lập trường và chủ trương của Việt Nam trong việc giải quyết các tranh chấp trên Biển Đông*, <https://baoquocte.vn/lap-truong-va-chu-truong-cua-viet-nam-trong-viec-giai-quyet-cac-tranh-chap-tren-bien-dong-248258.html>, 2023.

11, 12. Ian Storey: *Malaysia and the South China Sea Dispute: Policy Continuity amid Domestic Political Change*, ISEAS - Yusof Ishak Institute, ISSUE, No. 18, 2020.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG BÀI CHÍNH LUẬN BẢO VỆ NỀN TẢNG...

Tiếp theo trang 22

thường đặc thù cho giảng viên lý luận chính trị có bài chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng được đăng tải trên các báo, tạp chí khoa học có uy tín trong nước và quốc tế, đạt giải cao trong việc tham gia “Cuộc thi viết chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng”.

Năm là, phát huy vai trò của các cơ quan, đơn vị, cơ quan báo chí trong sử dụng, đăng tải, tuyên truyền, lan tỏa các bài chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng của giảng viên lý luận chính trị ở các trường đại học

Đây là giải pháp có ý nghĩa quyết định đến kết quả thực tiễn nâng cao chất lượng bài chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng của giảng viên lý luận chính trị ở các trường đại học. Bởi, chất lượng bài chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng của giảng viên lý luận chính trị ở các trường đại học chỉ được nâng cao trong thực tiễn khi các bài viết đó được các cơ quan, đơn vị, các tờ báo có uy tín sử dụng, đăng tải, có nhiều người đọc, dùng làm tài liệu tham khảo. Vì vậy, các cơ quan, đơn vị, cơ quan báo chí cần thường xuyên quan tâm giúp đỡ, biên tập, sử dụng, xã hội hóa, nhằm quảng bá, lan tỏa các

bài chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng của giảng viên lý luận chính trị ở các trường đại học. Thông qua đó, mỗi giảng viên lý luận chính trị ở các trường đại học lại có thêm động lực tinh thần cố gắng, tích lũy kinh nghiệm nâng cao chất lượng bài viết chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng khi bài viết của mình được sử dụng, đăng tải, tuyên truyền, lan tỏa trong đời sống chính trị - xã hội, có đóng góp tích cực vào công cuộc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22-10-2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*, H, 2018.
2. Nguyễn Thị Thanh Tâm: *Vai trò của giảng viên lý luận chính trị ở các trường đại học trong việc phản bác các luận điệu xuyên tạc, sai trái về Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Tạp chí Cộng sản điện tử, <https://www.tapchicongsan.org.vn>, ngày 16-02-2024.
3. Lê Thị Hồng Hạnh: *Phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng tại Trường Đại học Điện lực*, Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử, <https://www.quanlynhanuoc.vn>, ngày 27-06-2024.

